

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày 16-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hồ Thị Mỹ Phượng;
2. Bà Trần Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn S, sinh năm 1988 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn Y, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Đặng Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Ngọc P và 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2019; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/02/2020 cho đến nay, có mặt.

Bị hại:

1. Chị Trần Thị C, sinh năm 1983; nơi cư trú: Ấp T1, xã T2, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
2. Chị Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp Sân Bay, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
3. Bà Ngô Thị B, sinh năm 1964; nơi cư trú: Ấp Thanh Sơn, xã Thanh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;
4. Anh Biện Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Ấp Hòa Đông A, xã Hòa Hiệp, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

5. Anh Giang Văn V, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp Thuận Chánh, xã Lợi Thuận, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

6. Chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp Sân Bay, xã Tân Phong, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

7. Anh Lê Minh M, sinh năm 1980; nơi cư trú: Ấp Thạnh Nam, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Nguyễn Thị Ngọc P (tên gọi khác: Nhí), sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố X, thị trấn Y, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

2. Bà Lê Thị O, sinh năm 1968; nơi cư trú: Số 347, ấp Kinh Tế, xã Bình Minh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn S là người không có nghề nghiệp và nghiện ma túy nhiều năm. Để có tiền tiêu xài, Nguyễn Văn S đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là bình ắc quy của xe ô tô, xe lu và thùng xe lôi của người dân đem bán. Lợi dụng lúc đêm khuya, S một mình điều khiển xe mô tô loại Dream biển số 70L7-2352 (biển số giả) và xe mô tô loại Wave màu xanh biển số 70B1-464.43 của gia đình đi trên các tuyến đường trên địa bàn huyện TB, tỉnh Tây Ninh để tìm tài sản trộm cắp. Công cụ phục vụ cho việc trộm cắp tài sản là cưa cắt sắt, xà beng, kéo, kìm, cờ lê, mỏ lết... được S chuẩn bị sẵn và mang theo. Thời gian trộm tài sản khoảng từ 02 giờ đến 04 giờ đêm, đến khoảng 08 giờ sáng cùng ngày, S đem tài sản đi bán tại các cơ sở thu mua phế liệu. Từ tháng 6/2019 đến tháng 11/2019, S đã thực hiện 07 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện TB, tỉnh Tây Ninh, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng tháng 6/2019, Nguyễn Văn S phát hiện 01 thùng lôi xe mô tô bằng sắt, dài 140 cm, rộng 90 cm, cao 40 cm để bên hông nhà chị Trần Thị C, sinh năm 1983, ngụ tại ấp T1, xã T2, huyện TB, tỉnh Tây Ninh nên lấy trộm. S điều khiển xe Dream biển số 70L7-2352 kéo thùng lôi đến cơ sở thu mua phế liệu của ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1974, ngụ ấp T N, xã T2, huyện TB, tỉnh Tây Ninh bán cho vợ ông T là bà Trần Thị Đ, sinh năm 1973 ngụ cùng địa chỉ được 450.000 đồng. Thùng lôi được định giá là 910.000 đồng.

Vụ thứ hai: Cũng trong tháng 6/2019 (cách vụ thứ nhất khoảng 01 tuần), Nguyễn Văn S phát hiện 01 thùng lôi xe mô tô bằng sắt, dài 160 cm, rộng 90 cm, cao 120 cm của chị Trần Thị Ngọc B, sinh năm 1984, ngụ tại ấp B, xã TP, huyện TB, tỉnh Tây Ninh để trước nhà ông Trần Văn Th, sinh năm 1969, ngụ tại ấp M, xã TP, huyện TB, tỉnh Tây Ninh nên lấy trộm. S dùng xe Dream biển số 70L7-2352 kéo thùng lôi đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1976 ngụ ấp TH, xã ĐK, huyện CT, tỉnh Tây Ninh bán cho chồng bà X là ông Vũ Văn Á, sinh năm 1975, ngụ cùng địa chỉ được 500.000 đồng. Tài sản được định giá là 4.050.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng tháng 8/2019, Nguyễn Văn S phát hiện 01 thùng lõi xe mô tô bằng sắt có khóa bằng dây xích, dài 150 cm, rộng 100 cm của bà Ngô Thị B, sinh năm 1964, ngụ tại ấp TS, xã T2, huyện TB, tỉnh Tây Ninh để trước quán nước của bà B nên lấy trộm. S dùng cưa sắt mang theo cắt đứt dây xích sau đó dùng xe Dream biển số 70L7-2352 kéo thùng lõi đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Nguyễn Thị X bán cho ông Vũ Văn Á được 300.000 đồng. Tài sản được định giá là 1.600.000 đồng.

Vụ thứ tư: Cũng trong tháng 8/2019 (cách vụ thứ ba khoảng 01 tuần), Nguyễn Văn S phát hiện 01 thùng lõi xe mô tô bằng sắt, dài 160 cm, rộng 110 cm, cao 110 cm của anh Biện Văn T, sinh năm 1981, hộ khẩu thường trú ấp A, xã HH, huyện TB, tỉnh Tây Ninh để trước hàng ba nhà anh T thuộc ấp GD, xã MC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh nên lấy trộm. Sau đó, S dùng xe Dream biển số 70L7-2352 kéo thùng lõi đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Lê Thị O, sinh năm 1968, ngụ ấp KT, xã BM, thành phố TN, tỉnh Tây Ninh bán cho bà O được 500.000 đồng. Tài sản được định giá là 2.450.000 đồng.

Vụ thứ năm: Khoảng 03 giờ ngày 02/10/2019, Nguyễn Văn S phát hiện 01 xe lu biển số 70XA-0292 và 01 xe cuốc đất biển số 70XA-0571 thuộc sở hữu của anh Giang Văn V, sinh năm 1988, ngụ tại ấp TC, xã LT, huyện BC, tỉnh Tây Ninh đang đỗ ở công trình thi công siêu thị Coopmart thuộc khu phố A, thị trấn TB, huyện TB, tỉnh Tây Ninh nên lấy trộm 02 bình ắc quy nhãn hiệu GS 120 Ampe trên xe lu và 02 bình ắc quy nhãn hiệu HITACHI loại 120 Ampe trên xe cuốc đất, đều là loại bình nước. Sau đó, S đổ hết axit trong 04 bình ắc quy và dùng xe Dream biển số 70L7-2352 chở đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Lê Thị O bán cho bà O được 750.000 đồng. Tài sản được định giá là 7.740.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Khoảng 03 giờ ngày 15/11/2019, Nguyễn Văn S phát hiện 01 xe ô tô tải màu xanh biển số 70C-064.96 và 01 ô tô tải màu trắng biển số 70C-118.26 thuộc sở hữu của chị Trần Thị Thanh T, sinh năm 1980 đang đỗ phía trước sân nhà anh Nguyễn Hoàng S, sinh năm 1989, cùng ngụ ấp SB, xã TP, huyện TB, tỉnh Tây Ninh nên lấy trộm 01 bình ắc quy nhãn hiệu Enimac 100 Ampe loại bình khô và 01 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai GS 100 Ampe loại bình nước đang gắn trên 02 xe ô tô này. Sau đó, S dùng xe Dream biển số 70L7-2352 chở 02 bình ắc quy này đến cơ sở thu mua phế liệu của bà Lê Thị O bán được 570.000 đồng. Tài sản được định giá là 3.570.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Khoảng 02 giờ ngày 29/11/2019, Nguyễn Văn S điều khiển xe Wave biển số 70B1-464.43 đi tìm tài sản để lấy trộm. S phát hiện 01 xe ô tô tải hiệu Kamaz biển số 70C-042.58 thuộc sở hữu của anh Lê Minh M, sinh năm 1980, ngụ tại ấp TN, xã T2, huyện TB, tỉnh Tây Ninh đang đỗ trong khu đất trống của ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1962 ở sát nhà anh M. S dùng cây xà beng nạy và dùng kìm bẻ gãy thanh sắt bảo vệ bình ắc quy. Sau đó, S cắt các đầu dây điện nối với cọc bình để lấy trộm 02 bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai GS 125 Ampe loại bình nước. S đã đưa xe mô tô đến gần và định khiêng bình ắc quy lên xe thì bị anh M phát hiện nên bỏ xe mô tô lại và chạy thoát. Khi bỏ chạy, S làm rơi 01 điện thoại hiệu Masstel tại hiện trường. Tài sản được định giá là 4.080.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự thú ra những hành vi phạm tội trước đó.

*** Kết quả định giá tài sản:**

- Tại Kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ 01 thùng lõi bằng sắt, dài 140cm, rộng 90cm, cao 40 cm có giá trị là 910.000 đồng (tài sản của chị Trần Thị C).

+ 01 thùng lõi bằng sắt, dài 160cm, rộng 90cm, cao 120 cm có giá trị là 4.050.000 đồng (tài sản của chị Trần Thị Ngọc B)

+ 01 thùng lõi bằng sắt, dài 150cm, rộng 100cm, có giá trị là 1.600.000 đồng (tài sản của bà Ngô Thị B)

+ 01 thùng lõi bằng sắt, dài 160cm, rộng 110cm, cao 110 cm có giá trị là 2.450.000 đồng (tài sản của anh Biện Văn T).

Tổng giá trị tài sản nêu trên là 9.010.000 đồng.

- Tại Kết luận định giá tài sản số 23/KL-HĐĐG ngày 22/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kết luận:

+ 02 bình ắc quy hiệu HITACHI 120 Ampe, loại bình nước có giá trị là 4.140.000 đồng; 02 bình ắc quy hiệu GS 120 Ampe, loại bình nước có giá trị là 3.600.000 đồng (tài sản của anh Giang Văn V).

+ 02 bình ắc quy hiệu Đồng Nai 125 Ampe, loại bình nước có giá trị là 4.080.000 đồng (tài sản của anh Lê Minh M).

+ 01 bình ắc quy hiệu Enimac 100 Ampe, loại bình khô có giá trị là 1.725.000 đồng; 01 bình ắc quy hiệu Đồng Nai GS 100 Ampe, loại bình nước có giá trị là 1.845.000 đồng (tài sản của chị Trần Thị Thanh T)

Tổng giá trị các tài sản nêu trên là 15.390.000 đồng.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Thu của bị cáo Nguyễn Văn S: 01 cái túi xách bằng vải jean, có quai xách màu xanh đã qua sử dụng; 01 chiếc cửa sắt màu xanh có chữ “Berylion” đã qua sử dụng; 01 chiếc mỏ lết có chữ “EXTRA” đã qua sử dụng; 01 sợi dây xích dài 80cm đã qua sử dụng; 01 sợi dây thừng màu đen, dài 170 cm đã qua sử dụng; 01 chiếc kìm cộng lực có chữ “Barner” đã qua sử dụng; 01 chiếc kìm cắt màu đỏ có chữ “Goodman” đã qua sử dụng; 01 chiếc kìm cán màu đỏ đen có chữ “Huunghi” đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo cán màu xanh có chữ “Berrylion” đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo cán màu đen có chữ “THÀNH ĐẠT” đã qua sử dụng; 01 chiếc kéo cán màu xanh đen có chữ “YTB” đã qua sử dụng; 01 chiếc tua vít, cán nhựa dài 28 cm, đã qua sử dụng; 04 cây vặn ốc lục giác, hình chữ L, đã qua sử dụng; 07 ống điều mở khóa bằng kim loại đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê cỡ 19 đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê cỡ 17 đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê cỡ 13 đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê cỡ 10 đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê cỡ 8 đã qua sử dụng; 01 chiếc cờ lê đầu vòng tròn, đầu U, kích cỡ 14mm; 01 chiếc cờ lê đầu vòng tròn, đầu U, kích cỡ 13mm; 01 chiếc cờ lê đầu vòng tròn, đầu

U, kích cỡ 10mm; 01 chiếc cờ lê đầu ống tròn, kích cỡ 10mm; 01 chiếc cờ lê 02 đầu vòng tròn, kích cỡ 17mm; 01 chiếc tua vít, đầu ba ke, cán nhựa dài 17 cm; 01 chiếc kìm cán bằng nhựa màu đỏ dài 20,5cm; 01 điện thoại Nokia màu đen, số Imei: 357717101255022; 01 xe máy Dream biển số 70L7-2352, số khung JP50FNG310684661, số máy LZ8WCPLL1Y6085086; 01 xe mô tô loại Wave màu xanh, biển số 70B1-464.43, số khung VC110200080389, số máy HD1P53FMH4Y0176956, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu Masstel, màu đỏ bạc, số Imei 353872080559698.

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển số 70H1-434.65 số khung RLHJA3914KY323499, số máy JA39E1188441 đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị Ngọc P.

- 01 thùng lồi cao 76cm, rộng 82 cm, dài 174cm, nặng 52kg, đã cũ, bị gỉ sét, phần đáy thùng bị mục do bà Nguyễn Thị O giao nộp.

* Kết quả kê biên tài sản: Qua xác minh Nguyễn Văn S không có tài sản riêng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên không tiến hành kê biên.

* Trách nhiệm dân sự:

- Chị Trần Thị Ngọc B yêu cầu bồi thường 4.500.000 đồng; chị Trần Thị C yêu cầu bồi thường 900.000 đồng; anh Giang Văn V yêu cầu bồi thường 7.740.000 đồng; bà Ngô Thị B yêu cầu bồi thường 1.600.000 đồng, Nguyễn Văn S chưa bồi thường.

- Anh Biện Văn T, anh Lê Minh M, chị Trần Thị Thanh T không yêu cầu bồi thường.

Đối với bà Nguyễn Thị O có hành vi mua phế liệu nhưng không có giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tân Biên đã đề nghị Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Bản cáo trạng số 47/QĐ/KSĐT, ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S từ 03 (ba) đến 04 (bốn) năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn S.

* **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

* **Về bồi thường thiệt hại:**

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S bồi thường cho chị Trần Thị Ngọc B số tiền 4.050.000 (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng; chị Trần Thị C số tiền

900.000 (chín trăm nghìn) đồng; anh Giang Văn V số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng; bà Ngô Thị B số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Ghi nhận các bị hại anh Biện Văn T, anh Lê Minh M, chị Trần Thị Thanh T không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Bị cáo Nguyễn Văn S thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Chị Nguyễn Thị Ngọc P (tên gọi khác: Nhí) tự nguyện giao 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển số 70H1-434.65 số khung RLHJA3914KY323499, số máy JA39E1188441 cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để xử lý tài sản bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn S xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Trong khoảng thời gian từ tháng 6/2019 đến tháng 11/2019, trên địa bàn huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bị cáo Nguyễn Văn S đã thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người dân là bình ắc quy xe ô tô, xe lu và thùng xe lôi, cụ thể: Lấy trộm của chị Trần Thị C 01 (một) thùng lôi xe mô tô bằng sắt, dài 140 cm, rộng 90 cm, cao 40 cm, trị giá là 910.000 (chín trăm nghìn) đồng; chị Trần Thị Ngọc B 01 (một) thùng lôi xe mô tô bằng sắt, dài 160 cm, rộng 90 cm, cao 120 cm, trị giá là 4.050.000 (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng; bà Ngô Thị B 01 (một) thùng lôi xe mô tô bằng sắt có khóa bằng dây xích, dài 150 cm, rộng 100 cm, trị giá 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng; anh Giang Văn V 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu GS 120 Ampe và 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu HITACHI loại 120 Ampe, trị giá 7.740.000 (bảy triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng; chị Trần Thị Thanh T 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu Enimac 100 Ampe loại bình khô và 01 (một) bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai GS 100 Ampe loại bình nước, trị giá 3.570.000 (ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn) đồng; anh Lê Minh M 02 (hai) bình ắc quy nhãn hiệu Đồng Nai GS 125 Ampe loại bình nước, trị giá 4.080.000 (bốn triệu không trăm tám mươi nghìn) đồng, tổng giá trị tài sản là 24.400.000 (hai mươi bốn triệu bốn trăm nghìn) đồng. Hành vi

của bị cáo Nguyễn Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo Nguyễn Văn S không có nghề nghiệp, lấy việc trộm cắp tài sản làm công việc chính để có tiền tiêu xài cá nhân; trong 07 vụ trộm cắp tài sản bị cáo Nguyễn Văn S đã thực hiện có 05 (năm) vụ giá trị tài sản bị chiếm đoạt trên 2.000.000 (hai triệu) đồng nên hành vi của bị cáo Nguyễn Văn S bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “Có tính chất chuyên nghiệp” được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bản cáo trạng số 47/QĐ/KSĐT ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn S về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án có tính chất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần phải xử bị cáo mức án nghiêm, phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn S đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản 07 (bảy) lần; trong đó, có 05 (năm) lần đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú ra những lần phạm tội trước đó; bị cáo S có cậu ruột là liệt S Đặng Văn O đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo S.

[5] Hình phạt chính: Bị cáo Nguyễn Văn S là người đã thành niên, có đầy đủ nhận thức và khả năng lao động. Tuy nhiên, bị cáo không lao động chân chính, sống có ích cho gia đình và xã hội mà lại sử dụng ma túy. Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo S đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Do đó, cần áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn đối với bị cáo Nguyễn Văn S để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[6] Hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn S không có tài sản, không có khả năng thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, chị Trần Thị Ngọc B yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn S bồi thường số tiền 4.500.000 (bốn triệu năm trăm nghìn) đồng, anh Giang Văn V yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 7.740.000 (bảy triệu bảy trăm bốn mươi nghìn) đồng, chị Trần Thị C yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng, bà Ngô Thị B yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng. Tại đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 06/7/2020, anh Giang Văn V yêu cầu bị

cáo S bồi thường số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng, tại đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 06/7/2020 chị Trần Thị Ngọc B yêu cầu bị cáo S bồi thường số tiền 4.050.000 (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng. Xét thấy, yêu cầu của các bị hại nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 586 Bộ luật dân sự, tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn S đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh Biện Văn T, anh Lê Minh M và chị Trần Thị Thanh T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Xử lý vật chứng:

- 01 (một) cái túi xách bằng vải jean, có quai xách màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) cây cưa sắt, màu xanh, có chữ “Berrylion”; 01 (một) cây mở lết, có chữ “EXTRA”; 01 (một) sợi dây xích dài 80cm; 01 (một) sợi dây thừng màu đen, dài 170 cm; 01 (một) cây kiềm cộng lực có chữ “Barner”; 01 (một) cây kiềm cắt màu đỏ có chữ “Goodman”; 01 (một) cây kiềm cán màu đỏ đen có chữ “Huunghi”; 01 (một) cây kéo cán màu xanh có chữ “Berrylion”; 01 (một) cây kéo cán màu đen có chữ “THÀNH ĐẠT”; 01 (một) cây kéo, cán màu xanh đen có chữ “YTB”; 01 (một) chiếc tua - vít, cán nhựa dài 28 cm; 04 (bốn) cây vặn ốc lục giác, hình chữ L; 07 (bảy) ống điều mở khóa bằng kim loại; 01 (một) cây cờ lê cỡ 19 mm; 01 (một) cây cờ lê cỡ 17 mm; 01 (một) cây cờ lê cỡ 13 mm; 01 (một) cây cờ lê cỡ 10 mm; 01 (một) cây cờ lê cỡ 08 mm; 01 (một) cây cờ lê đầu vòng tròn, đầu U, kích cỡ 14mm; 01 (một) cây cờ lê đầu vòng tròn, đầu U, kích cỡ 13mm; 01 (một) cây cờ lê đầu vòng tròn, đầu U, kích cỡ 10mm; 01 (một) cây cờ lê đầu ống tròn, kích cỡ 10mm; 01 (một) cây cờ lê đầu ống tròn, kích cỡ 17mm; 01 (một) chiếc tua vít, đầu pake, cán nhựa dài 17 cm; 01 (một) cây kim cán bằng nhựa màu đỏ dài 20,5cm bị cáo Nguyễn Văn S chuẩn bị và sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) xe mô tô hiệu LIFAN, loại Dream, màu nâu, biển số 70L7-2352 (biển số giả), số khung: JP50FNG310684661, số máy: LZ8WCPLL1Y6085086; 01 (một) xe mô tô loại Wave màu xanh, biển số 70B1-464.43, số khung VC110200080389, số máy HD1P53FMH*Y0176956 là phương tiện bị cáo Nguyễn Văn S sử dụng để đi trộm tài sản nên cần tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước.

Kiến nghị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử lý hành chính đối với bị cáo Nguyễn Văn S về hành vi sử dụng xe không có giấy tờ.

- 01 (một) điện thoại Nokia màu đen, số Imei: 357717101255022; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đỏ bạc, số Imei 35387208055969 của bị cáo Nguyễn Văn S bị cáo S không dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển số 70H1-434.65 số khung RLHJA3914KY323499, số máy JA39E1188441 đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị Ngọc Phượng. Xét thấy, chị Phượng tự nguyện giao chiếc xe nêu trên cho Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử lý để bồi thường cho các bị hại nên cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

- 01 (một) thùng lõi cao 76cm, rộng 82 cm, dài 174cm, nặng 52kg, đã cũ, bị gỉ sét, phần đáy thùng bị mục do bà Nguyễn Thị O giao nộp, bị cáo Nguyễn Văn S xác định không phải là thùng lõi bị cáo đã bán cho bà O, các bị hại đều xác định không phải là tài sản đã bị mất, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên đã ra thông báo tìm kiếm chủ sở hữu nhưng không xác định được nên cần trả cho bà Nguyễn Thị O.

Bà Nguyễn Thị O có hành vi mua phế liệu nhưng không đăng ký hộ kinh doanh nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên đã đề nghị Công an thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 727.000 (bảy trăm hai mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 173; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn S 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/02/2020.

2. Bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 586; Điều 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn S bồi thường cho chị Trần Thị Ngọc B số tiền 4.050.000 (bốn triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Trần Thị C số tiền 900.000 (chín trăm nghìn) đồng, anh Giang Văn V số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng, bà Ngô Thị B số tiền 1.600.000 (một triệu sáu trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày chị Trần Thị Ngọc B, chị Trần Thị C, anh Giang Văn V, bà Ngô Thị B có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Nguyễn Văn S không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo còn phải trả cho chị Trần Thị Ngọc B, chị Trần Thị C, anh Giang Văn V, bà Ngô Thị B số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) cái túi xách bằng vải jean, có quai xách màu xanh đã qua sử dụng; 01 (một) cây چرا sắt, màu xanh, có chữ “Berrylion”; 01 (một) cây mở lết, có chữ “EXTRA”; 01 (một) sợi dây xích dài 80cm; 01 (một) sợi dây thừng màu đen, dài 170 cm; 01 (một) cây kiềm cộng lực có chữ “Barner”; 01 (một) cây kiềm cắt màu đỏ có chữ “Goodman”; 01 (một) cây kiềm cán màu đỏ đen có chữ “Huunghi”; 01 (một) cây kéo cán màu xanh có chữ “Berrylion”; 01 (một) cây kéo cán màu đen có chữ “THÀNH ĐẠT”; 01 (một) cây kéo, cán màu xanh đen có chữ “YTB”; 01 (một) chiếc tua - vít, cán nhựa dài 28 cm; 04 (bốn) cây vặn ốc lục giác, hình chữ L; 07 (bảy) ống điều mở khóa bằng kim loại; 01 (một) cây cờ lê cỡ 19 mm; 01 (một) cây cờ lê cỡ 17 mm; 01 (một) cây cờ lê cỡ 13 mm; 01 (một) cây cờ lê cỡ 10 mm; 01 (một) cây cờ lê cỡ 08 mm; 01 (một) cây cờ lê đầu vòng tròn, đầu U, kích cỡ 14mm; 01 (một) cây cờ lê đầu vòng tròn, đầu U, kích cỡ 13mm; 01 (một) cây cờ lê đầu vòng tròn, đầu U, kích cỡ 10mm; 01 (một) cây cờ lê đầu ống tròn, kích cỡ 10mm; 01 (một) cây cờ lê 02 đầu vòng tròn, cỡ 17mm; 01 (một) chiếc tua vít, đầu pake, cán nhựa dài 17 cm; 01 (một) cây kìm cán bằng nhựa màu đỏ dài 20,5cm.

- Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô hiệu LIFAN, loại Dream, màu nâu, biển số 70L7-2352 (biển số giả), số khung: JP50FNG310684661, số máy: LZ8WCPLL1Y6085086; 01 (một) xe mô tô loại Wave màu xanh, biển số 70B1-464.43, số khung VC110200080389, số máy HD1P53FMH*Y0176956 của bị cáo Nguyễn Văn S.

Kiến nghị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử lý hành chính đối với bị cáo Nguyễn Văn S về hành vi sử dụng xe không có giấy tờ.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 357717101255022; 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel, màu đỏ bạc, số Imei 353872080559698 của bị cáo Nguyễn Văn S; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Wave Alpha, màu xanh đen bạc, biển số 70H1-434.65 số khung RLHJA3914KY323499, số máy JA39E1188441 của chị Nguyễn Thị Ngọc Phụng.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

- Trả cho bà Nguyễn Thị O 01 (một) thùng lõi cao 76cm, rộng 82 cm, dài 174cm, nặng 52kg, đã cũ, bị gỉ sét, phần đáy thùng bị mục.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/6/2020).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn S phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 727.000 (bảy trăm hai mươi bảy nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Nguyễn Văn S và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Nguyễn Thị Ngọc P được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại chị Trần Thị C, chị Trần Thị Ngọc B, bà Ngô Thị B, anh Biện Văn T, anh Giang Văn V, chị Trần Thị Thanh T, anh Lê Minh M, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Nguyễn Thị O vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- THA phạt tù;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Đội điều tra CA huyện Tân Biên;
- Văn phòng CA huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án HSST.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Kim Nguyên